ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2022/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 11 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quản lý viên chức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc: tuyển dụng; sử dụng (biệt phái; thay đổi chức danh nghề nghiệp; thôi việc, nghỉ hưu); nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn; đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố, gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là sở);

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

c) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện thành lập;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý viên chức.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị quản lý viên chức; đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng viên chức.

Điều 3. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tuyển dụng, sử dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức;

b) Quyết định biệt phái viên chức đến công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Quyết định cho cán bộ, công chức cấp huyện trở lên chuyển sang làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp.

3. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính;

b) Theo dõi và kiểm tra chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn (do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ) của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Có ý kiến về việc giao thêm số lượng được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc (trên cơ sở bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện).

Điều 4. Thẩm quyền của sở và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Tuyển dụng, sử dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức;

b) Quyết định cho viên chức chuyển đến đơn vị sự nghiệp khác trong và ngoài phạm vi quản lý;

c) Quyết định tiếp nhận viên chức từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý;

d) Quyết định biệt phái viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Thay đổi chức danh nghề nghiệp

a) Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống;

b) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV đối với viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

3. Quyết định cử viên chức đào tạo, bồi dưỡng trong nước theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt.

4. Thực hiện thủ tục nghỉ hưu, thôi việc đối với Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Tuyển dụng viên chức

a) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tuyển dụng (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một

phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên);

b) Quyết định tiếp nhận vào viên chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức sau khi hết thời gian tập sự.

2. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

3. Thực hiện thủ tục nghỉ hưu đối với viên chức.

Điều 6. Thẩm quyền của chi cục và tương đương thuộc sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở

1. Chi cục và tương đương thuộc sở

Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở

a) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tuyển dụng (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên);

b) Quyết định tiếp nhận vào viên chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi hết thời gian tập sự;

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống;

đ) Thực hiện thủ tục nghỉ hưu đối với viên chức.

Điều 7. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Tuyển dụng, sử dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

a) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức sau khi được Sở Nội vụ thẩm định kế hoạch tuyển dụng;

b) Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi hết thời gian tập sự;

d) Quyết định cho viên chức chuyển đến đơn vị sự nghiệp khác ngoài phạm vi quản lý;

đ) Quyết định tiếp nhận viên chức từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý;

e) Quyết định biệt phái viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Thay đổi chức danh nghề nghiệp

a) Quyết định xét chuyển và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống;

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

4. Quyết định cử viên chức đào tạo, bồi dưỡng trong nước theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt.

5. Thực hiện thủ tục nghỉ hưu đối với viên chức.

Điều 8. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Tuyển dụng, sử dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý

a) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức;

b) Quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

c) Quyết định cho viên chức chuyển đến đơn vị sự nghiệp khác trong và ngoài phạm vi quản lý;

d) Quyết định tiếp nhận viên chức từ cơ quan, tổ chức ngoài phạm vi quản lý;

đ) Quyết định biệt phái viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Thay đổi chức danh nghề nghiệp

a) Quyết định xét chuyển và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống;

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

3. Quyết định cử viên chức đào tạo, bồi dưỡng trong nước theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt.

4. Thực hiện thủ tục nghỉ hưu, thôi việc đối với Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 9. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi hết thời gian tập sự.

2. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

3. Thực hiện thủ tục nghỉ hưu đối với viên chức.

Điều 10. Áp dụng quy định đối với các đối tượng khác

Các tổ chức hội đặc thù, cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu số lượng người làm việc theo quyết định của cấp thẩm quyền, được áp dụng các quy định tại Quy định này để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với người làm việc tại đơn vị.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2022.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm viên chức), thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trước ngày ban hành Quyết định này thì được tiếp tục thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn này, nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Bãi bỏ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức thành phố Cần Thơ.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc sở, người đứng đầu tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT TU, TT HĐND TP;
- TT UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các đoàn thể TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở, ban, ngành TP;
- Các tổ chức Hội đặc thù TP;
- UBND quận, huyện;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT,ĐTS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Việt Trường